

# So sánh mô hình Giáo dục Tiểu học Nhật Bản và Giáo dục Tiểu học Việt Nam

Phạm Thanh Tâm

Email: tampt@vnies.edu.vn  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong quá trình phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông của Việt Nam, việc nghiên cứu mô hình giáo dục của các nước có nền giáo dục tiên tiến là một việc làm cần thiết nhằm tìm ra những điểm ưu việt để tham khảo, vận dụng trong việc đổi mới giáo dục ở Việt Nam, trong đó Nhật Bản lâu nay vẫn được coi là một điển hình về giáo dục, là quốc gia có nhiều đặc điểm gần gũi với Việt Nam. Tìm hiểu mô hình Giáo dục Tiểu học của Nhật Bản sẽ góp phần giúp quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 đạt hiệu quả, thành công, nâng cao chất lượng Giáo dục Tiểu học. Bài viết tiến hành so sánh một số yếu tố của mô hình Giáo dục Tiểu học Nhật Bản với Việt Nam để có cơ sở đề xuất vận dụng mô hình Giáo dục Tiểu học ở Nhật Bản cho trường tiểu học ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục.

**TỪ KHÓA:** Mô hình giáo dục; Giáo dục Tiểu học Nhật Bản; Giáo dục Tiểu học Việt Nam.

→ Nhận bài 25/02/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/3/2021 → Duyệt đăng 15/6/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển Chương trình (CT) giáo dục (GD) phổ thông của Việt Nam, để xác định được những định hướng, quan điểm và nội dung đổi mới phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời cập nhật với xu thế GD hiện đại trên thế giới, rất cần tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt cần lựa chọn được những quốc gia tiêu biểu, có những điều kiện khá tương đồng với Việt Nam đã đạt được những kết quả cao trong đổi mới CT GD phổ thông để tiến hành nghiên cứu, phân tích, rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu mô hình GD của các nước có nền GD tiên tiến là một việc làm cần thiết nhằm tìm ra những điểm ưu việt để tham khảo, vận dụng trong việc đổi mới GD ở Việt Nam. Đặc biệt, tiểu học (TH) là cấp học đầu tiên có tầm quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi con người, đặt nền móng vững chắc cho các cấp học tiếp theo. Việc nghiên cứu mô hình GD tiên tiến của các nước mà Nhật Bản là một điển hình sẽ góp phần đổi mới thành công, nâng cao chất lượng GD TH, tạo nền tảng vững chắc trong việc hình thành, phát triển phẩm chất, NL của HS có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bài viết so sánh một số yếu tố của mô hình GD TH Nhật Bản với Việt Nam để có cơ sở đề xuất vận dụng mô hình GD TH ở Nhật Bản cho trường TH ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện trong GD. **Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước: Nghiên cứu mô hình GD TH Nhật Bản và đề xuất vận dụng cho GD TH ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD, mã số: 03/17-ĐTĐL.XH-XNT.**

## 2. Nội dung nghiên cứu

Trong khuôn khổ bài viết, việc nghiên cứu so sánh mô hình GD TH Việt Nam được thực hiện trên cấp độ hệ thống vĩ mô, dựa trên các số liệu thống kê, các kết quả phân tích, đánh giá về hệ thống GD quốc dân, về mục tiêu GD TH, về CT GD TH, về một số lĩnh vực GD như GD đạo đức, GD tích hợp,...

### 2.1. Tư tưởng, triết lí giáo dục

Cũng như nhiều nước trên thế giới, quá trình phát triển GD Nhật Bản gắn liền với quá trình phát triển của chế độ chính trị, nền kinh tế và đời sống văn hóa-xã hội. Với tư tưởng “Tinh thần Nhật Bản - Công nghệ phương Tây”, tiếp thu các giá trị văn minh của nhân loại, đất nước Nhật Bản đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực GD, với chính sách ‘Không để một trẻ em nào trong gia đình và không để một gia đình nào trong cộng đồng không được GD’. GD hướng đến sự bảo đảm phát triển hài hòa của trẻ em về mọi mặt từ trái tim, trí tuệ, tình cảm, tinh thần, thái độ, hệ thống giá trị, nhân văn.... và trở thành triết lí GD cơ bản (kokoro) của nước Nhật. Để chuẩn bị bước vào thế kỉ XXI, ngay từ năm 1984, Nhật Bản đã tiến hành cải cách GD lần thứ ba với tư tưởng chủ đạo là hình thành hệ thống GD suốt đời (life-long learning), xây dựng xã hội học tập, chuẩn bị một thế hệ trẻ phát triển toàn diện, năng động, tự chủ, sáng tạo, đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội hiện đại Nhật Bản trong nền kinh tế tri thức với quá trình toàn cầu hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh của Nhật Bản trong trường quốc tế.

Việc tuyên bố một triết lí GD không phải chỉ tìm trên

các văn bản mà phải nhìn từ thực tiễn GD. Nhật Bản không đưa ra một cách tường minh về triết lí GD trên các văn bản chính thức của Nhà nước, nhưng toàn bộ nền GD của Nhật Bản dựa trên nguyên lí GD mà cả đất nước Nhật Bản và thế giới đều nhận rõ đó là nguyên lí GD đạo đức để “mỗi HS là một cá nhân hoàn thiện đạo đức”. Ở Việt Nam, triết lí GD đã được đưa ra để bàn nhiều trong thời gian qua. Tuy nhiên, chưa có văn bản cấp quốc gia tuyên bố chính thức về triết lí GD Việt Nam hiện đại. Có thể nhận thấy triết lí truyền thống của Việt Nam vẫn được nhắc đến trong hầu hết các nhà trường TH của Việt Nam là: “Tiên học lễ, hậu học văn”. Triết lí này vẫn còn giá trị trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay.

## 2.2. Giáo dục Tiểu học trong hệ thống giáo dục

Hệ thống GD Nhật Bản hiện hành đã được thiết lập từ giữa những năm 1947 và 1950. Nó bao gồm 9 năm GD bắt buộc (6 năm TH và 3 năm trung học cơ sở), tiếp theo đó là 3 năm trung học phổ thông không bắt buộc và 4 năm đại học. Ở Nhật Bản, GD TH và trung học cơ sở là GD bắt buộc. Trẻ vào học TH tròn 6 tuổi. GD bắt buộc và miễn phí 9 năm (hết trung học cơ sở) được thực hiện từ 1947 với việc ban hành Luật cơ bản về GD và Luật GD nhà trường. Chính nhờ chính sách này mà ngay từ đầu thế kỉ XX, nước Nhật đã sớm thực hiện thành công phổ cập TH bắt buộc cho trẻ em trong độ tuổi - một thành tựu GD cơ bản mà ở thời đó chưa nhiều nước thực hiện được. Cho tới nay, theo Luật GD, Việt Nam mới yêu cầu GD bắt buộc ở cấp TH. Nước ta hướng tới phổ cập GD ở trung học cơ sở nhưng chưa có quy định GD trung học cơ sở là bắt buộc.

Có thể thấy, hệ thống GD quốc dân của Việt Nam đã được xác định dựa trên những điều kiện thực tiễn. Tuy nhiên, cũng cần xem xét để điều chỉnh số năm GD TH là 06 năm như Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới. Về tổ chức các tuần và các thời điểm trong năm học, Việt Nam cũng cần điều chỉnh lịch học và nghỉ cho học sinh (HS) để tránh việc nghỉ 3 tháng hè. Có thể rút bớt thời gian nghỉ hè để tăng thời gian nghỉ cho các mùa khác trong năm. Tuy nhiên, cũng cần tính đến yếu tố thời tiết của Việt Nam (4 mùa rõ rệt) để bố trí hợp lí.

## 2.3. Về mục tiêu Giáo dục Tiểu học

Ở Nhật Bản, cấp TH là cấp học cơ sở trong GD phổ thông, thực hiện phổ cập GD nhằm phát triển toàn diện thể chất, tinh thần cho HS. 8 mục tiêu GD TH ở Nhật Bản được nêu ra là: Sự hợp tác, tinh thần tự chủ, tự trị; Truyền thống và hợp tác quốc tế; Trau dồi kiến thức, kĩ năng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày; Nuôi dưỡng năng lực (NL) ngôn ngữ cần thiết hàng ngày; Nuôi dưỡng NL xử lí mối quan hệ số lượng cần thiết hàng ngày; Nuôi dưỡng NL quan sát, xử lí khoa học các hiện

tượng hàng ngày; Nuôi dưỡng thói quen cần thiết; Nuôi dưỡng hiểu biết về âm nhạc, kĩ thuật.

Ở Việt Nam, Luật GD 2019 nêu mục tiêu: “GD TH nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ, NL của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học trung học cơ sở. CT GD phổ thông 2018 xác định: “CT GD TH giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và NL; định hướng chính vào GD về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt”.

So sánh mục tiêu GD TH của Nhật Bản và Việt Nam, có thể thấy: Tuyên ngôn về mục tiêu GD TH của Việt Nam có nhiều điểm tương tự như Nhật Bản (chú trọng phát triển toàn diện, tạo nền tảng cho việc học các cấp học tiếp theo). Nhật Bản xác định cụ thể 8 mục đích, bao gồm các phẩm chất và NL sẽ hình thành và phát triển trong GD TH và sẽ được tiếp tục phát triển ở các cấp học tiếp theo; CT GD phổ thông mới của Việt Nam cũng xác định cụ thể các phẩm chất và NL cần hình thành ở HS ở cấp học này.

## 2.4. Về chương trình Giáo dục Tiểu học

So với một số quốc gia tiên tiến trên thế giới, CT GD của Nhật Bản quy định khá chặt chẽ. Năm học bắt đầu từ tháng Tư cho đến đầu tháng Ba năm sau. Kì nghỉ hè kéo dài khoảng 6 tuần, nghỉ đông và xuân khoảng 2 tuần. Ngày học thường bắt đầu từ 8:30 sáng đến 15:00 chiều. Một tuần học 5 ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Sau giờ học, phần lớn các HS ở lại tham gia các câu lạc bộ thể thao hoặc các hoạt động khác. Ở Việt Nam, bắt đầu năm học vào đầu tháng 9 hàng năm, kết thúc vào đầu tháng 6. Tổng số tuần thực học là 35 tuần, có kì nghỉ hè từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8 hàng năm. Khoảng trên 60% số trường TH Việt Nam tổ chức HS học 2 buổi trên ngày, 5 ngày/ tuần. Các trường còn lại có thể dạy 2 buổi / tuần một vài ngày trong tuần hoặc chỉ dạy 1 buổi / ngày.

### 2.4.1. Quan điểm phát triển chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực

Từ một nước bại chiến trong chiến tranh thế giới thứ 2, Nhật Bản hiện nay đã vươn lên thành một cường quốc kinh tế. Để trở thành một công cụ có thể phục vụ đắc lực cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước, CT GD phổ thông nói chung và CT TH nói riêng ở Nhật Bản trong cuộc cải cách GD năm 1997 đã có những thay đổi lớn. Nhà trường TH được quán triệt triết lí GD (*kokoro*), đồng thời xây dựng trên tinh thần phát triển NL. Các NL được thể hiện qua xác định mục tiêu CT toàn cấp, thể hiện ở từng lớp và ở các môn học (qua CT môn học ở từng lớp). Điều này giúp giáo viên (GV)

**Bảng 1: Số tiết học theo các môn học và hoạt động ở trường TH Nhật Bản**

Lớp	Các môn học									Đạo đức	Hoạt động đặc biệt	Giờ học tổng hợp	Tổng số tiết trong năm
	Tiếng Nhật	Toán	Cuộc sống	Tự nhiên	Xã hội	Âm nhạc	Hội họa	Gia đình	Thể dục				
1	272	114	102			68	68		90	34	34		782
2	280	155	105			70	70		90	35	35		840
3	235	150		70	70	60	60		90	35	35	105	910
4	235	150		90	85	60	60		90	35	35	105	945
5	180	150		95	90	50	50	60	90	35	35	110	945
6	175	150		95	100	50	50	55	90	35	35	110	945

Nhật Bản thực hiện CT một cách dễ dàng khi quán triệt CT trong dạy học từng lớp học, ở từng môn học cụ thể.

Cách tiếp cận theo định hướng phát triển NL cho đến nay đã trở thành xu hướng chủ yếu của đa số các nước, đáp ứng được những đòi hỏi và thách thức của xã hội hiện đại (Roegier 2008). Tuy nhiên, quan niệm và cách thức tiếp cận giữa các nước có khá nhiều sự khác biệt. Theo Roegier (2008), CT GD TH Nhật Bản tiếp cận NL thể hiện như sau:

- Các nội dung giảng dạy không chỉ gồm kiến thức và kỹ năng mà phải đi xa hơn gắn tới việc vận dụng của HS trong các hoạt động học tập và trong cuộc sống.

- HS là người có vai trò chính trong việc học của mình.

- Khả năng hành động theo tình huống được đề cao, vai trò của những tình huống phức hợp trong việc học tập được thừa nhận.

Với Việt Nam, CT GD phổ thông 2018 thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ từ phát triển CT GD theo tiếp cận nội dung sang phát triển CT GD theo tiếp cận phẩm chất và NL. CT mới đã công bố mục tiêu, xác định các NL cốt lõi, các NL chung và NL đặc thù môn học. CT tiếp cận theo định hướng phát triển NL (CTNL) chủ trương giúp HS không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những tri thức học được để giải quyết các tình huống do cuộc sống đặt ra. CTNL luôn đặt ra câu hỏi: *Biết làm gì từ những điều đã biết? CT hướng tới NL của người học, quan tâm chú ý đến tiềm năng, các giai đoạn phát triển, nhu cầu, sự hứng thú và điều kiện của người học.*

Có thể nói, ở bước thiết kế CT, Việt Nam đã có chung tiếp cận phát triển NL như các nước phát triển, trong đó có Nhật Bản. Tuy nhiên, CT GD TH Nhật Bản đã tường minh yêu cầu đầu ra đến từng lớp, ở từng môn học. Ở CT TH Việt Nam, mới chỉ dừng ở việc nêu yêu cầu đầu ra NL từng môn học và ở cuối cấp TH; việc xác định yêu cầu cần đạt cho từng lớp còn khá khái quát và trừu tượng. Điều này sẽ gây khó khăn cho GV khi phải tự xác định

các mức NL môn học (đặc biệt là NL chung) theo từng lớp và đây là rào cản rất lớn đối với việc triển khai CT mới ở Việt Nam.

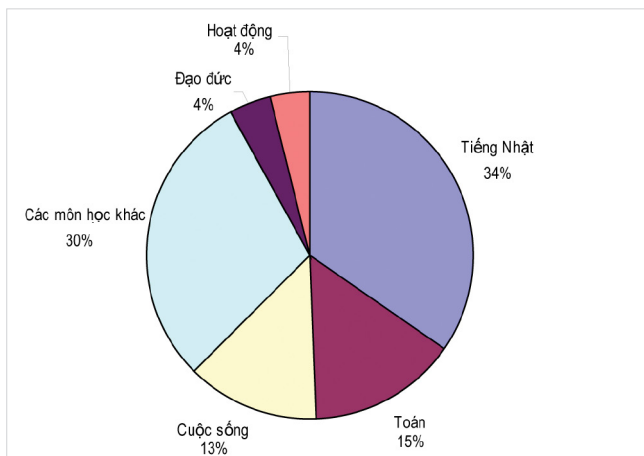
**2.4.2. Về nội dung, các môn học ở trường tiểu học**

Các môn học/hoạt động GD và phân bổ thời lượng cho chúng trong CT TH Nhật Bản và Việt Nam được thể hiện ở Bảng 1 và Bảng 2.

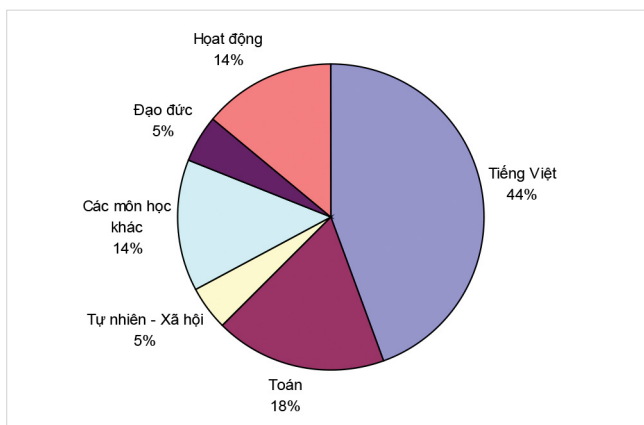
**Bảng 2: Số tiết học theo các môn học và hoạt động ở trường TH Việt Nam (CT 2018)**

Nội dung GD	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>Môn học bắt buộc</b>					
Tiếng Việt	420	350	245	245	245
Toán	105	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1			140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70		
Lịch sử và Địa lí				70	70
Khoa học				70	70
Tin học và Công nghệ			70	70	70
GD thể chất	70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70	70
<b>Hoạt động GD bắt buộc</b>					
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
<b>Môn học tự chọn</b>					
Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70
Ngoại ngữ 1	70	70			

Nội dung GD	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	875	875	980	1050	1050
Số tiết trung bình/tuần không kể các môn học tự chọn)	25	25	28	30	30



Hình 1: Tỷ lệ thời lượng các môn học và hoạt động ở lớp 1 của Nhật Bản



Hình 2: Tỷ lệ thời lượng các môn học và hoạt động ở lớp 1 của Việt Nam

Từ Hình 1 và Hình 2 thấy rằng, trừ môn Tiếng Nhật, tổng số tiết học theo các lớp học ở Nhật Bản đều nhiều hơn ở Việt Nam. Hơn nữa, một tiết học trung bình ở trường TH của Nhật Bản kéo dài 45 phút, trong khi ở nước ta chỉ có 35 phút nên tổng thời lượng học theo các lớp của Nhật Bản vượt hơn nhiều so với nước ta.

Về số môn học/linh vực GD ở trường TH thì ở Nhật Bản là 9 (Tiếng Nhật, Toán, Cuộc sống (Tự nhiên - Xã hội), Âm nhạc, Hội họa, Gia đình, Thể dục, Đạo đức, Giờ học tổng hợp) và ở nước ta gồm các môn/linh vực GD sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên - Xã hội (Khoa

học, Lịch sử và Địa lí), GD thể chất, Tin học và Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm. Như vậy, Việt Nam có môn Tin học được xây dựng riêng, khác biệt với Nhật Bản. Một điều đặc biệt là trong CT TH của Nhật Bản, Đạo đức được coi là một *linh vực GD* chứ không phải một môn học như ở nước ta. Các môn học khác ở hai nước tuy có dùng những tên gọi khác nhau đôi chút nhưng nội hàm của chúng giống nhau. Chẳng hạn, môn Cuộc sống là môn học tích hợp các kiến thức về tự nhiên và xã hội cũng tương tự như môn Tự nhiên và Xã hội ở nước ta. Tuy nhiên, ở Nhật Bản, môn Cuộc sống chỉ học ở lớp 1 và 2, còn Tự nhiên và Xã hội ở nước ta học đến lớp 3. Từ lớp 3 trở lên, Cuộc sống được tách thành 2 môn học là Tự nhiên và Xã hội, còn ở nước ta ở lớp 4 và 5 là hai môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Các môn Âm nhạc, Hội họa (tương ứng với Mĩ thuật ở nước ta) học một cách riêng biệt từ lớp 1, còn môn Gia đình (gắn với cả các kĩ năng liên quan đến công nghệ) chỉ bắt đầu học từ lớp 5.

#### 2.4.3. Về giáo dục đạo đức ở Nhật Bản

Việc GD đạo đức rất được coi trọng ở Nhật Bản, các đức tính cần được trau dồi ở trường TH được chia thành bốn nhóm: (1) Vấn đề thuộc về chính mình; (2) Mỗi quan hệ của bản thân với người khác; (3) Các vấn đề liên quan chủ yếu là thiên nhiên và những điều khác như cuộc sống, sắc đẹp, ...; (4) Các vấn đề liên quan đến nhóm và xã hội (trung thực, tôn trọng cha mẹ và ông bà, cha mẹ, GV, quan hệ tốt với bạn cùng lớp, ...). Các đức tính này được chú ý phát triển cao hơn theo từng lớp học ở TH, đặc biệt chú ý để trau dồi hiểu biết rộng hơn từ phạm vi trường, lớp, gia đình mà mở rộng ra phạm vi quốc gia, quốc tế, đề cập tới những giá trị văn hóa dân tộc.

Những đặc điểm mong muốn được đề xuất theo nhóm mục tiêu 1 gồm sự trung thực, chân thành, tự trọng, tự phát triển cá nhân, ... Nhóm 2 nhấn mạnh sự lịch sự, quan hệ cá nhân ấm áp, tình bạn, ý thức và hành vi tôn trọng người khác, khiêm tốn để học hỏi từ những người khác. Nhóm 3 ám chỉ mơ hồ đến tôn giáo tình cảm khi được tuyên bố rằng bên cạnh tình yêu của thiên nhiên và vẻ đẹp, ý thức tôn kính đối với những gì vượt qua sức mạnh của con người nên được bồi dưỡng. Nhóm 4 liên quan đến việc nuôi dưỡng sự tự lực, tôn trọng luật pháp, đoàn kết xã hội và công bằng, yêu lao động và tu luyện tinh thần gia đình. Yêu nước được đòi hỏi như một điều kiện tiên quyết cho hiểu biết quốc tế.

CT GD đạo đức ở trường TH Nhật Bản theo kiểu phát triển đồng tâm, chẳng hạn chủ đề GD về gia đình được thể hiện ở tất cả các lớp học nhưng có yêu cầu tăng dần.

So sánh với CT GD đạo đức năm 2018 của Việt Nam, chủ đề về gia đình chỉ dừng ở lớp 1. Thực ra, việc sắp xếp nội dung GD đạo đức ở Nhật Bản dường như phù

hợp với đặc điểm tâm sinh lí HS TH hơn. Cùng GD về gia đình, nhưng ở lớp 1 sẽ khác với lớp 2, và càng khác ở lớp 4, lớp 5. Có nhiều kiến thức về gia đình không thể truyền tải cho HS lớp 1, phải đợi đến lớp 4, lớp 5 mới phù hợp.

GD đạo đức không chỉ giới hạn ở các giờ dạy học đạo đức, mà được tích hợp trong dạy học các môn khác, đồng thời thông qua hoạt động của HS trong nhà trường, có gắn tới GD ở gia đình, ở cộng đồng. HS không chỉ có được nhận thức, mà có ý thức và thể hiện qua hành vi phù hợp với đạo đức. Với quan niệm như vậy, ở trường TH Nhật Bản, HS phải tự quản, tự thực hiện nhiều công việc mà ở trường TH Việt Nam dành cho các bác lao công. Cho tới nay, mặc dù phương pháp dạy học đạo đức đã có nhiều tiến bộ, tuy nhiên ở Việt Nam, các nhà GD chỉ ra rằng, cần gắn những gì HS tiếp thu được với các hành vi trong cuộc sống thường ngày của các em, tăng cường hơn nữa thể hiện những hành vi đạo đức trong học tập từng giờ học, trong giờ ra chơi, trong giao tiếp và sinh hoạt cùng bạn bè, trong đấu tranh với các hành vi sai trái ở trường như gian lận trong học tập, bắt nạt bạn, bạo lực học đường,... Đồng thời, thể hiện trong sinh hoạt ở gia đình, trong cuộc sống cộng đồng.

#### 2.4.4. Giờ học tổng hợp ở trường học của Nhật Bản

Một trong những nét đặc thù riêng trong CT GD phổ thông mới của Nhật Bản được ban hành năm 1997, ngoài các môn học Đạo đức và Hoạt động đặc biệt có thêm một hoạt động học tập mới được gọi tắt là *Giờ học tổng hợp*.

Trong *Phương hướng cơ bản cải tiến CT* đã chỉ rõ: “Việc cho phép các trường học được tự do tổ chức hoạt động GD đặc biệt dựa vào đặc điểm của trường và địa phương là điều hết sức quan trọng. Hơn nữa, GD những tư chất và NL để có thể thích ứng với những thay đổi của xã hội thông tin, quốc tế hóa, cần có những giờ học tổng hợp, xuyên CT vượt lên trên khuôn khổ của các môn học riêng biệt. Giờ học đó có thể gọi tắt là *giờ học tổng hợp*” (Báo GD Nhật Bản, ngày 22-29 tháng 11 năm 1997, tr.7). Đồng thời, cũng chỉ ra mục đích, nội dung, các hình thức và phương pháp tổ chức cũng như yêu cầu đánh giá giờ học như sau:

- Mục đích của giờ học tổng hợp là thông qua việc học tập liên môn, tích hợp, để GD cho HS các kĩ năng sống cơ bản như tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách tích cực và sáng tạo dựa trên hứng thú và nguyện vọng của chính các em. Ngoài ra, giờ học tổng hợp cũng không hướng tới việc nhồi nhét kiến thức mà coi trọng việc hình thành các kĩ năng như thu thập, tìm kiếm, tóm tắt, báo cáo, phát biểu thông tin cũng như NL tư duy của HS thông qua giờ học tích cực, làm cho các kiến thức, kĩ năng đã được học ở các môn học, hoạt động, đạo đức được tích hợp lại trong trẻ.

- Về nội dung, giờ học tổng hợp có thể đề cập đến các lĩnh vực GD mang tính liên môn, tích hợp như GD môi trường, GD sự hiểu biết quốc tế, GD tin học, GD phúc lợi xã hội ... Các trường học dựa trên đặc điểm của nhà trường và địa phương có thể phát huy sáng kiến kinh nghiệm của mình để tổ chức các hoạt động học tập với các lĩnh vực nêu trên.

- Các phương pháp và hình thức tổ chức học tập được coi trọng trong giờ học tổng hợp việc trải nghiệm trong thiên nhiên như quan sát, điều tra, thí nghiệm, thực hành... trải nghiệm trong môi trường xã hội như các hoạt động tình nguyện, từ thiện, tham gia vào các hoạt động sản xuất... và học tập giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, các hoạt động học tập đa dạng như học tập theo nhóm, hay thậm chí kết hợp với các khối lớp khác nhau, mời chuyên gia từ nơi khác đến, kết hợp với GV của các môn học khác, hoặc tất cả GV cùng tham gia tổ chức... được khuyến khích áp dụng.

- Về thời điểm tổ chức giờ học tổng hợp các trường có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm trong năm học để tổ chức các giờ học tích hợp. Giờ học tổng hợp được đưa vào từ lớp 3, ở TH mỗi tuần 3 tiết. Đối với lớp 1 và 2 ở trường TH do môn Cuộc sống là môn học tích hợp, vì vậy có thể lấy môn học này làm trung tâm để phối hợp với các môn học khác.

- Cách đánh giá giờ học tổng hợp không giống như đánh giá thông thường trong các môn học là kiểm tra và lấy điểm số mà đánh giá một cách tổng hợp dựa vào nhiều mặt như hứng thú, tình hình và thái độ tham gia, dựa vào kết quả tìm kiếm thu thập thông tin, báo cáo của các em HS ...

#### 2.4.5. Về đánh giá trong Chương trình Giáo dục Tiểu học

GV ở Nhật không tiến hành đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (đạo đức) HS. Đối với người Nhật, chuyện đánh giá đạo đức người khác là nhạy cảm và trong trường học, nơi HS được học tập để trở thành công dân dân chủ, chuyện GV - người nắm quyền lực trong tay - đánh giá đạo đức HS là điều... khủng khiếp khó có thể tưởng tượng. Đơn giản vì họ quan niệm đạo đức hay nhân cách con người khó có thể được đoán định, đánh giá chỉ thông qua học lực và các hành vi tuân thủ hay không tuân thủ nội quy của trường học.

Thay vào đó, GV sẽ thường xuyên có những nhận xét và trao đổi với gia đình HS về sự trưởng thành tâm sinh lí và các hoạt động của HS trong trường học. Nếu HS có những điểm bất thường cần chú ý, GV sẽ gặp riêng HS hoặc phụ huynh để đưa ra chỉ đạo và lời khuyên. Đương nhiên những nhận xét của GV dành cho HS ở đây sẽ không phải là “hạnh kiểm tốt/khá/trung bình/yếu/kém”, mà sẽ là “tuân thủ nội quy” hay “vi phạm nội quy”, “lạc quan vui vẻ”, “cô đơn, không có bạn”, “hướng nội” hay “hướng ngoại”...

Nhật Bản không tổ chức thi HS giỏi và thông thường

cũng không công bố công khai thành tích học tập của HS trước toàn bộ lớp và xếp thứ tự HS theo điểm số trung bình. Thành tích học tập được coi là một dạng thông tin cá nhân và được tôn trọng.

GV đánh giá sự tiến bộ của HS không chỉ dựa vào điểm số thu được từ các bài kiểm tra, bài tập. GV có xu hướng chú trọng đánh giá HS thông qua những sản phẩm mà các em tự tạo ra trong quá trình học tập: tranh vẽ, tập san, các sản phẩm thủ công... Trong khi đánh giá HS, GV Nhật cũng có xu hướng tránh tạo ra sự so sánh hay cạnh tranh quyết liệt giữa các HS trong cùng một tập thể. Thay vào đó, GV luôn khuyến khích sự trao đổi, hợp tác lẫn nhau.

Hầu hết các trường đều có hồ sơ đánh giá về thành tích học tập/rèn luyện của mỗi HS, bao gồm thành tích học tập môn học, hồ sơ về các hoạt động đặc biệt và trong các hoạt động học tập tích hợp, bảng theo dõi chuyên cần, các quan sát về cuộc sống hàng ngày, nhận xét của GV đứng lớp,... Các hồ sơ đánh giá này được gửi cho người giám hộ (cha, mẹ hoặc người giám hộ khác).

Điểm khác biệt quan trọng của GD TH Nhật Bản là thi cử ở Nhật Bản khá nặng nề và là áp lực lớn đối với HS. Ở Việt Nam, qua nhiều năm đổi mới việc đánh giá trong GD, đã tiếp cận tới những quan điểm tiến bộ về đánh giá mà hiện nay trường TH Nhật Bản đang thực hiện. Chúng ta đã không thực hiện cho điểm, không xếp loại so sánh HS, các mức độ đánh giá được đưa ra một cách hợp lí. Với HS TH Việt Nam, nhìn chung, không bị áp lực lớn về thi cử.

#### 2.4.6. Một số nhận xét chung về Chương trình Giáo dục Tiểu học ở Nhật Bản và Việt Nam

Từ sự so sánh hai CT GD TH trên đây có thể đi đến một số kết luận như sau:

- So với CT TH ở Nhật Bản thì CT của Việt Nam còn nặng về hai môn Tiếng Việt và Toán, các môn học khác được dành ít thời gian. Hay nói cách khác, mặc dù trong các văn bản về GD của Nhật Bản ít đề cập tới cụm từ *GD toàn diện* nhưng thực chất cách cấu trúc CT cho thấy Nhật Bản chú trọng vấn đề này hơn so với Việt Nam.

- Việc GD toàn diện không chỉ thể hiện ở số tiết dành cho các môn học mà ở việc coi trọng mục tiêu hình thành các kĩ năng sống cho HS.

- Ngoài ra, giờ học tổng hợp là hình thức học tập mới ở Nhật Bản để đưa những lĩnh vực GD mới vào như GD môi trường, GD sự hiểu biết quốc tế, GD thông tin, phúc lợi xã hội... nhằm hình thành ở người học khả năng thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại. Hình thức học tập này coi trọng việc hình thành các kinh nghiệm và kĩ năng sống như trải nghiệm trong môi trường tự nhiên và xã hội, kĩ năng giải quyết vấn đề... Giờ học tổng hợp là hình thức học tập trong đó HS được huy động, tích hợp những kiến thức, kĩ năng đã được

học trong các môn học riêng lẻ để hình thành những kĩ năng sống quan trọng và cần thiết cho mỗi con người trong xã hội hiện đại. Như vậy, giờ học tổng hợp có thể được xem như là giờ học *thực hành* một cách tích hợp các môn học, ở đó các em HS được sử dụng những kiến thức và kĩ năng đã được học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực tế.

- Trong CT của Việt Nam, các vấn đề như GD tích hợp, GD kĩ năng sống và làm cho quá trình học tập của HS tập trở nên chủ động và tích cực, phù hợp với hứng thú và nguyện vọng của các em cũng đã được quan tâm từ lâu. Việt Nam đã từng bước xây dựng và chỉnh sửa CT và cải tiến việc dạy học theo hướng này. Song, nếu việc tích hợp chỉ được thực hiện trong khuôn khổ từng môn học thì chưa đủ, giờ học tổng hợp của Nhật Bản là hình thức học tập xuyên CT, vượt lên trên các môn học có thể là bài học tốt cho chúng ta tham khảo.

- Đối chiếu với “*CT dạy học nội dung tự chọn*” của Việt Nam, có nhiều điểm tương đồng

Việc xây dựng CT học tập theo kiểu “Giờ học tổng hợp” tránh được nguy cơ các trường chỉ chọn CT dạy học nội dung tự chọn Toán hay Tiếng Việt là những môn học đã được dành nhiều số tiết trong giờ học thông thường, hơn nữa, cùng một lúc NL cá nhân trong nhiều môn học và lĩnh vực được phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu GD toàn diện ở TH.

Việc đưa *Giờ học tổng hợp* vào CT GD phổ thông cũng không chỉ là sáng kiến và cách làm riêng ở Nhật Bản, ở các nước có nền GD tiến tiến khác cũng có những hình thức học tập tương tự ví dụ ở Vương quốc Anh là *Chủ đề xuyên CT* (Cross Curriclum Theme), còn ở Đức là *Giờ học/chủ đề Liên môn* (Fächerübergreifender/es Unterricht/Themen).

### 3. Kết luận

Quá trình tìm hiểu, phân tích mô hình GD TH của Nhật Bản từ cấp độ hệ thống vĩ mô cho thấy rất nhiều điểm vượt trội, tiên tiến. CT GD phổ thông 2018 của Việt Nam cũng đã thể hiện những bước tiến, tiếp cận được với nhiều nội dung trong CT của Nhật Bản. Tuy vậy, khi đề xuất tiếp tục áp dụng mô hình GD của Nhật Bản vào Việt Nam cần chú ý đến điều kiện thực tiễn của Việt Nam, do vậy cần tiếp tục nghiên cứu, phân tích bối cảnh kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn tới, đặc biệt hướng đến nền kinh tế tri thức và xu thế hội nhập quốc tế, phân tích những tác động của nền kinh tế tri thức đến GD và việc đổi mới CT GD phổ thông của Việt Nam. Đồng thời, đề GD TH của Việt Nam có bước phát triển đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế trong thời gian tới, cần tiếp tục tìm hiểu những đặc điểm của mô hình GD Nhật Bản, đặc biệt ở cấp độ nhà trường để hoàn thiện mô hình GD TH của Việt Nam trong quá trình triển khai CT GD.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] T. Nakauchi, H. Tajima, T. Saito, E. Ameda, (2002), *Hiện đại hóa giáo dục Nhật Bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Komatsu, (15/10/2000), *Nghiên cứu về nguyên lý xây dựng nội dung của “Giờ học tổng hợp” ở trường trung học ở Đức*, Kí yếu Hội thảo của Hội Giáo dục Khoa học Xã hội Nhật Bản, Tsukuba.
- [4] MEXT, (2009a), *Kyoin kenshu no jisshi taikai*, The system for conducting the professional development of teachers, Tokyo, Japan: Author [www.mext.go.jp/a\\_menu/shotou/kenshu/1244827.htm](http://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/kenshu/1244827.htm).
- [5] MEXT, (2009b), *Shoninsha kenshu*, Practical training for beginning teachers, Tokyo, Japan: Author, [www.mext.go.jp/a\\_menu/shotou/kenshu/1244828.htm](http://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/kenshu/1244828.htm).
- [6] MEXT, (2015), *Shoninsha kenshu jisshi jokyō Heisei 25nendo chosa kekka*, 2013 research results from professional development for new teachers, Tokyo, Japan: Author.
- [7] Ministry of Education, Culture, Sports, Science, and Technology (MEXT), (2002), *Junen keikensha kenshu kankei tsuuchi*, Notification related to those with ten-year experience, Tokyo, Japan: Author.
- [8] Phạm Minh Hạc, (30/9/2003), *Nghiên cứu và học tập kinh nghiệm phát triển GD Nhật Bản*, Báo cáo tại Hội thảo Giáo dục Việt Nhật do ISEI - UP - Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức tại Hà Nội.
- [9] Primary school in Japan, New York: Routledge, Chicago Lesson Study Group, (2010), *Lesson Plans by the Chicago Lesson Study Group*, Retrieved September 7, 2010, from [http://www.lessonstudygroup.net/lg/lesson\\_plans](http://www.lessonstudygroup.net/lg/lesson_plans), (2013).

## COMPARATION BETWEEN JAPANESE AND VIETNAMESE PRIMARY EDUCATION MODEL

### Pham Thanh Tam

Email: [tampt@vnies.edu.vn](mailto:tampt@vnies.edu.vn)  
 The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
 101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *In the process of developing the Vietnam's general education curriculum, researching the educational models of other countries with advanced education systems is necessary to find the advantages for reference and application by which Japan has long been considered as a typical education system, as well as a country with many particular features that are close to Vietnam. Therefore, understanding the Japanese primary education model will contribute to an effective and successful implementation of the new general education curriculum which released in 2018, improving the quality of the primary education. The article compares some elements between Japan and Vietnam in term of primary education model to have a foundation for proposing the application of the primary education model in Japan for primary schools in Vietnam, meeting the demand for fundamental and comprehensive innovation in education.*

**KEYWORDS:** Education model; Japanese primary education; Vietnamese primary education.